

Bản án số: 420/2025/HS-PT
Ngày 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 361/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An); nơi tạm trú: khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người đại diện hợp pháp của bị hại; 01 bị đơn dân sự; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn K được Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 770134013183 ngày 29/12/2023, có giá trị đến ngày 29/12/2024. Bị cáo lái xe thuê cho Công ty TNHH N, địa chỉ: 47A/3 tổ 9, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/10/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35 kéo theo sơ mi rơmoóc biển số 60R-048.21 chở hàng nội thất từ Công ty KuKa tại KCN Đồng Xoài đến Cảng Đồng Nai. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo lưu thông trên đường ĐH 411 theo hướng từ thị trấn T về xã Đ, khi còn cách ngã ba giao nhau giữa đường ĐH 411 và đường vào Trung tâm hành chính huyện B khoảng 70 mét thì đèn tín hiệu giao thông đang ở chế độ màu đỏ (theo hướng xe bị cáo lưu thông). Thời điểm này, xe ô tô của bị cáo đang lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô tải (làn giữa), trên làn đường dành cho xe ô tô con có xe dừng chờ đèn đỏ, trên làn xe thô sơ cùng chiều theo hướng bị cáo lưu có xe mô tô biển số 60V1-141.97 do bà Trần Thị P điều khiển. Khi đến ngã ba, đèn tín hiệu giao thông báo chỉ còn khoảng vài giây là chuyển sang đèn xanh nên bị cáo đánh lái sang phải chuyển sang làn đường xe thô sơ để khi đèn xanh thì lưu thông qua ngã ba mà không phải dừng chờ đèn tín hiệu giao thông. Khi chuyển sang làn xe thô sơ thì cạnh ngoài bậc lên xuống bên phải ca bin xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35 va chạm vào mặt ngoài bửng trái xe mô tô biển số 60V1-141.97 do bà P điều khiển. Hậu quả làm bà P cùng xe mô tô ngã xuống đường, bà P bị thương tích nặng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương (nay là Bệnh viện đa khoa Bình Dương) cấp cứu và tử vong vào lúc 14 giờ cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên đường ĐH 411. Mặt đường ĐH 411 trải nhựa bằng phẳng, đường có dải phân cách cố định liên tục ở giữa đường chia mặt đường thành hai phần bằng nhau thành hai chiều lưu thông riêng biệt, mỗi phần đường rộng 10,6 mét. Mỗi phần đường có 03 làn đường, làn thứ nhất sát dải phân cách cố định có chiều rộng 03 mét, làn thứ hai cách làn thứ nhất bởi vạch sơn màu trắng liên tục có chiều rộng 3,5 mét, làn thứ ba cách làn thứ hai bởi vạch sơn màu trắng không liên tục có chiều rộng 3,5 mét. Đoạn đường phía trước, nơi xảy ra tai nạn dải phân cách được mở, phần đường bên trái tính theo hướng từ thị trấn T đến xã Đ, giao nhau với đường dẫn vào trung tâm hành chính huyện B, có bố trí đèn tín hiệu giao thông. Khoảng cách mở dải phân cách là 58,0m. Chọn hướng đi từ thị trấn T về xã Đ làm hướng để đo vẽ hiện trường, chọn mép lề phải đường ĐH 411 theo hướng đã chọn làm mép lề chuẩn cho hiện trường. Lấy trụ điện số 01 trên hành lang đường ĐH 411 trên lề phải theo hướng đã chọn là vật cố định làm điểm chuẩn. Hiện trường để lại: 01 (một) xe mô tô biển số 59V1-141.97; 01 (một) tổ hợp xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35 kéo sơ mi rơmoóc biển số 60R-048.21, 01 (một) vết cày xe mô tô, 01 (một) vết phanh bên trái của ô tô, 01 (một) vết phanh bên phải của ô tô, 01 (một) vết máu.

Sau tai nạn giao thông xe mô tô biển số 59V1-141.97 ngã sang bên trái, phần thân xe nằm đè lên mép lề phải, đầu xe quay hướng vào hành lang bên lề phải, đuôi xe quay hướng ra đường, khoảng cách từ trục bánh trước xe đo ra lề chuẩn là 0,4 mét, khoảng cách từ trục bánh sau xe đo vào lề chuẩn là 0,8 mét, khoảng cách từ

trục bánh trước xe đo đến trục bánh sau cùng bên phải của somi rơ moóc biển số 60R-048.21 là 22,7 mét, khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô đo đến trụ điện số 01 (điểm mốc) là 23,3 mét.

Sau tai nạn giao thông tổ hợp xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35, kéo theo somi rơ moóc 048.21 đổ bên lề phải, đầu xe quay hướng về xã Đ và hơi lệch hướng vào lề phải, đuôi xe quay hướng về thị trấn T và hơi lệch hướng ra đường. Khoảng cách từ trục bánh trước bên phải đầu kéo đo ra lề chuẩn là 0,3 mét, trục bánh sau cùng bên phải đầu kéo nằm đè lên mép lề phải, khoảng cách từ trục bánh sau cùng bên phải somi rơ moóc đo vào lề chuẩn là 0,5 mét, khoảng cách từ trục bánh sau cùng bên phải somi rơ moóc đo đến vạch dừng chờ đèn tín hiệu là 1,5 mét, đo đến chân trụ đèn tín hiệu bên lề phải là 2,0 mét, khoảng cách từ trục bánh sau cùng bên trái somi rơ moóc đo đến điểm đầu nơi mở dải phân cách là 9,3 mét.

Vết cày dài 8,6 mét, kéo dài theo hướng xã T đến xã Đ và lệch hướng từ đường vào lề phải, điểm đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 1,3 mét, điểm cuối vết cày tại vị trí tiếp xúc giữa gác chân sau bên trái của xe mô tô biển số 59V1-141.97 với mặt đường sau tai nạn.

Vết phanh bên trái ô tô đầu kéo dài 15,2 mét, kéo dài theo hướng xã T đến xã Đ và lệch hướng từ đường vào lề phải, khoảng cách từ điểm đầu vết phanh đo vào lề chuẩn là 3,4 mét, điểm cuối vết phanh đo vào lề chuẩn là 3,0 mét, khoảng cách từ điểm cuối vết phanh đo đến trục bánh sau bên trái của somi rơ moóc biển số 60R-048.21 là 6,0 mét, khoảng cách từ điểm đầu vết phanh bên trái đo đến điểm đầu vết phanh bên phải của ô tô là 02 mét.

Vết phanh bên phải ô tô đầu kéo dài 15,5 mét, kéo dài theo hướng xã T đến xã Đ và lệch hướng từ đường vào lề phải, khoảng cách từ điểm đầu vết phanh đo vào lề chuẩn là 1,4 mét, điểm cuối vết phanh đo vào lề chuẩn là 1,2 mét, khoảng cách từ điểm cuối vết phanh đo đến trục bánh sau bên phải của somi rơ moóc biển số 60R-048.21 là 5,7 mét.

Vết máu nạn nhân kích thước 50 x 50 cm, khoảng cách từ vết máu đo vào lề chuẩn là 1,3 mét, đo đến trục bánh sau của xe mô tô biển số 59V1-141.97 là 0,6 mét.

Xác định điểm dừng căn cứ vào vết phanh, vết máu, vết cày và vị trí đổ của xe mô tô biển số 59V1-141.97 và xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35 kéo theo somi rơ moóc 048.21 sau tai nạn và clip thu thập được từ camera giám sát hành trình của xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35 xác định điểm dừng như sau: Điểm dừng nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ trên đường ĐH 411 theo chiều hướng đã chọn, khoảng cách từ điểm dừng đo vào lề chuẩn là 1,6 mét, khoảng cách từ điểm dừng đo đến điểm đầu vết cày là 2,7 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 21/11/2024 và Bản kết luận giám định tử thi số 314/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 21/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thị P do đa chấn thương.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định thiệt hại về tài sản của xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 59V1-141.97 khi xảy ra va chạm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ các tài liệu, phương tiện có liên quan gồm:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35.
- 01 (một) sơmi rơ moóc biển số 60R-048.21.
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 60R-048.21.
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35.
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định đầu kéo biển số 60C-169.35.
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ moóc số 60R-048.21.
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 770134013183 mang tên Nguyễn Văn K.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen biển số 59V1-141.97 đã bị hư hỏng sau tai nạn.

Xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35, kéo theo Sơmi rơ moóc biển số 60R-048.21 do Công ty TNHH N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/10/2024, Công ty giao xe này cho bị cáo Nguyễn Văn K chở hàng nội thất từ Khu công nghiệp Đồng Xoài đến Cảng Đồng Nai, trên đường đi thì xảy ra tai nạn làm bà Trần Thị P tử vong. Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 1253 trả lại xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc cùng 02 Giấy chứng nhận kiểm định, 02 Giấy chứng nhận đăng ký nêu trên cho Công ty.

Xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen biển số 59V1-141.97 do bà bà Huỳnh Thị Trúc L đứng tên chủ sở hữu. Năm 2011, bà Linh tặng xe này cho ông Lữ Hồng D (là anh của bà L và là chồng của bị hại Trần Thị P). Ngày 25/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 6403 trả lại xe mô tô nêu trên cho gia đình bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị P yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường tổng số tiền 552.725.186 đồng (năm trăm năm mươi hai triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn một trăm tám mươi sáu đồng) gồm: Chi phí cấp cứu 3.725.186 đồng; chi phí mai táng 312.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 234.000.000 đồng; chi phí sửa chữa xe mô tô 3.000.000 đồng. Bị cáo Kiên đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và nộp số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên để khắc phục hậu quả vụ án.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBTU-BTU ngày 24/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 48, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng không đi đúng làn đường, thiếu chú ý quan sát đã gây tai nạn làm bị hại Trần Thị P tử vong thể hiện sự cầu thả, ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, không chấp hành pháp luật của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, chấp hành nghiêm pháp luật khi tham gia giao thông và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; giữ nguyên Bản án số 41/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ đã lớn tuổi cần người chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: khoảng 08 giờ 20 phút ngày 28/10/2024, bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35 kéo theo sơ mi romoóc biển số 60R-048.21 lưu thông trên đường ĐH 411 theo hướng từ thị trấn T về xã Đ. Khi gần đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐH 411 và đường vào Trung tâm hành chính huyện B, bị cáo chuyển sang làn đường xe thô sơ để khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh là bị cáo lưu thông qua ngã ba mà không phải dừng chờ đèn tín hiệu giao thông thì cạnh ngoài bậc lên xuống bên phải ca bin xe ô tô đầu kéo biển số 60C-169.35 va chạm vào mặt ngoài bửng trái xe mô tô biển số 60V1-141.97 do bị hại Trần Thị P điều khiển. Hậu quả làm bị hại Phụng cùng xe mô tô ngã xuống đường, bị thương tích nặng, được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và tử vong vào lúc 14 giờ cùng ngày. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Hiện nay, tình hình trật tự về giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cả nước nói chung diễn ra hết sức phức tạp. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của của bị cáo. Giữ nguyên Bản án số 41/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - TP.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - TP.HCM);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B (nay là Cục Thi hành án dân sự khu vực 17 - TP.HCM);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 25. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức